



**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI**

Số: 48 /2019/QĐ-TGD

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 19/04/2019)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thêm cổ phiếu LMH (sàn HSX) vào Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 19/04/2019.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 19/04/2019 bao gồm 405 mã chứng khoán (trong đó 270 mã chứng khoán sàn HSX và 135 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 47/2019/QĐ-TGD ngày 16 tháng 04 năm 2019 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



Vũ Đức Tiến

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUÝ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 19/04/2019

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
1	AAA	1	AAV
2	ABT	2	ACB
3	ACC	3	ART
4	ADS	4	BCC
5	ANV	5	BPC
6	APC	6	BTS
7	APG	7	BVS
8	ASM	8	CAP
9	ASP	9	CEO
10	AST	10	CIA
11	BBC	11	CPC
12	BCE	12	DAD
13	BFC	13	DAE
14	BIC	14	DBC
15	BID	15	DBT
16	BMC	16	DGC
17	BMI	17	DHP
18	BMP	18	DHT
19	BRC	19	DNP
20	BSI	20	DP3
21	BTP	21	DS3
22	BTT	22	DST
23	BVH	23	DTD
24	BWE	24	DXP
25	C32	25	EBS
26	CAV	26	EID
27	CDC	27	GMX
28	CEE	28	HAT
29	CHP	29	HCC
30	CII	30	HDA
31	CLC	31	HHC
32	CLL	32	HHG
33	CMG	33	HHP
34	CNG	34	HJS
35	COM	35	HLC
36	CRC	36	HLD
37	CSM	37	HMH
38	CSV	38	HOM
39	CTD	39	HTC

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
40	CTG	40	HUT
41	CTI	41	HVT
42	CTS	42	ICG
43	CVT	43	IDV
44	D2D	44	INN
45	DAH	45	ITQ
46	DBD	46	KLF
47	DCL	47	KVC
48	DCM	48	L14
49	DGW	49	L61
50	DHA	50	LAS
51	DHC	51	LHC
52	DHG	52	LIG
53	DHM	53	MAC
54	DIC	54	MAS
55	DIG	55	MBS
56	DLG	56	MCC
57	DMC	57	NAG
58	DPG	58	NBC
59	DPM	59	NDN
60	DPR	60	NDX
61	DQC	61	NET
62	DRC	62	NHA
63	DRH	63	NTP
64	DRL	64	NVB
65	DSN	65	ONE
66	DTA	66	PBP
67	DVP	67	PCE
68	DXG	68	PCT
69	EIB	69	PDB
70	ELC	70	PGS
71	EVE	71	PLC
72	EVG	72	PMC
73	FCM	73	PMP
74	FCN	74	PMS
75	FIT	75	PPS
76	FLC	76	PSD
77	FMC	77	PSE
78	FPT	78	PTI

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
79	FRT	79	PVB
80	FTM	80	PVC
81	FTS	81	PVG
82	GAS	82	PVI
83	GDT	83	PVS
84	GEX	84	QHD
85	GMC	85	QTC
86	GMD	86	RCL
87	GSP	87	S55
88	GTN	88	S99
89	HAH	89	SD4
90	HAP	90	SD5
91	HAR	91	SD6
92	HAX	92	SD9
93	HBC	93	SDT
94	HCD	94	SEB
95	HCM	95	SED
96	HDB	96	SFN
97	HDC	97	SGC
98	HDG	98	SHB
99	HHS	99	SHN
100	HII	100	SJE
101	HPG	101	SLS
102	HPX	102	TA9
103	HQC	103	TC6
104	HSG	104	TDN
105	HSL	105	TDT
106	HT1	106	THT
107	HTI	107	TIG
108	HTL	108	TJC
109	HTV	109	TKC
110	HU3	110	TNG
111	IBC	111	TPP
112	IDI	112	TTC
113	IJC	113	TTH
114	IMP	114	TTT
115	ITA	115	TV2
116	ITC	116	TVC
117	ITD	117	V12
118	KBC	118	VC2
119	KDC	119	VC3
120	KDH	120	VC7

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
121	KHP	121	VCC
122	KMR	122	VCG
123	KSB	123	VCS
124	L10	124	VGC
125	LBM	125	VGS
126	LCG	126	VIT
127	LDG	127	VIX
128	LGC	128	VKC
129	LGL	129	VMC
130	LHG	130	VNC
131	LIX	131	VNF
132	LM8	132	VNR
133	LMH	133	VNT
134	MBB	134	VTV
135	MCP	135	WCS
136	MDG		
137	MHC		
138	MSN		
139	MWG		
140	NAF		
141	NBB		
142	NKG		
143	NLG		
144	NNC		
145	NSC		
146	NT2		
147	NTL		
148	NVL		
149	OPC		
150	PAC		
151	PAN		
152	PC1		
153	PDN		
154	PDR		
155	PET		
156	PGC		
157	PGD		
158	PGI		
159	PHR		
160	PJT		
161	PLP		
162	PLX		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
163	PME		
164	PNJ		
165	POM		
166	PPC		
167	PTB		
168	PVD		
169	PVT		
170	QBS		
171	RAL		
172	RDP		
173	REE		
174	ROS		
175	S4A		
176	SAB		
177	SAM		
178	SBA		
179	SBT		
180	SC5		
181	SCD		
182	SCR		
183	SCS		
184	SFC		
185	SFG		
186	SFI		
187	SHA		
188	SHI		
189	SHP		
190	SII		
191	SJD		
192	SJF		
193	SJS		
194	SKG		
195	SMB		
196	SMC		
197	SPM		
198	SRC		
199	SRF		
200	SSC		
201	SSI		
202	ST8		
203	STB		
204	STG		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
205	STK		
206	SVC		
207	SVI		
208	SZL		
209	TAC		
210	TBC		
211	TCB		
212	TCD		
213	TCH		
214	TCL		
215	TCM		
216	TCO		
217	TCT		
218	TDC		
219	TDG		
220	TDH		
221	TDW		
222	TEG		
223	THG		
224	THI		
225	TIP		
226	TLD		
227	TLH		
228	TMP		
229	TMS		
230	TMT		
231	TNA		
232	TNC		
233	TNI		
234	TPB		
235	TPC		
236	TRA		
237	TRC		
238	TTB		
239	TVS		
240	TVT		
241	TYA		
242	UIC		
243	VAF		
244	VCB		
245	VCI		
246	VDP		



Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
247	VDS		
248	VFG		
249	VHC		
250	VHM		
251	VIC		
252	VIP		
253	VJC		
254	VMD		
255	VND		
256	VNE		
257	VNL		
258	VNM		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
259	VNS		
260	VPB		
261	VPH		
262	VPI		
263	VPS		
264	VRC		
265	VRE		
266	VSC		
267	VSI		
268	VTO		
269	YBM		
270	YEG		

